

Số: **720** /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **05** tháng **4** năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án điểm dân cư Trung tâm xã Tân Đức,  
huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét văn bản số 3615/STNMT-BVMT ngày 30/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án điểm dân cư Trung tâm xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 135/TTr-STNMT ngày 21/3/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án điểm dân cư Trung tâm xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án điểm dân cư Trung tâm xã Tân Đức (sau đây gọi là Dự án) của Liên danh Hoàng Trung - Phúc Hưng Thủ Đô (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.


**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án theo đúng quy định.

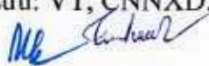
Sở Xây dựng xem xét, thẩm định sự phù hợp các thiết kế của Dự án với các quy chuẩn liên quan, với quy hoạch chi tiết được phê duyệt trong quá trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án theo quy định.

UBND huyện Phú Bình xây dựng phương án quản lý khu dân cư sau khi hoàn thành bàn giao, tiếp nhận dự án theo quy định; bố trí kinh phí và giao đơn vị chức năng vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải từ khu dân cư được xử lý đáp ứng quy chuẩn môi trường trước khi xả thải; xây dựng phương án phòng chống ngập úng khi hệ thống thoát nước khu vực không đảm bảo đáp ứng khả năng tiêu thoát nước địa hình.

UBND xã Tân Đức thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, việc vận hành hệ thống xử lý nước thải, kịp thời báo cáo cơ quan chức năng khi xảy ra ô nhiễm môi trường tại khu vực Dự án. 

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Phú Bình;
- UBND xã Tân Đức;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Liên danh Hoàng Trung - Phúc Hưng Thủ Đô;
- Lưu: VT, CNNXD.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Tiến**





## Phụ lục

# **CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG** của Dự án điểm dân cư Trung tâm xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số: **720**/QĐ-UBND ngày **05** tháng **4** năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

## **1. Thông tin về Dự án**

### **1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Dự án Điểm dân cư trung tâm xã Tân Đức.
- Địa điểm thực hiện: Xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Chủ dự án đầu tư: Liên danh Hoàng Trung - Phúc Hưng Thủ Đô.

### **1.2. Phạm vi, quy mô, các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án:**

Theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 4122/QĐ-UBND ngày 25/12/2021, Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 3506/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 và số 5782/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 và hồ sơ dự án, các hạng mục công trình của Dự án gồm:

#### **1.2.1. Phạm vi, quy mô**

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công trình nhà ở, chợ dân sinh theo quyết định chấp thuận chủ trương và quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt trên diện tích 48.266m<sup>2</sup> và quy mô dân số 700 người.

- Chức năng sử dụng đất: 18.733m<sup>2</sup> đất ở (163 lô đất ở); 10.060m<sup>2</sup> đất chợ dân sinh và kiốt (chợ dân sinh có diện tích 3.000m<sup>2</sup>, 46 kiốt xung quanh chợ có tổng diện tích 3.960m<sup>2</sup>); 3.152m<sup>2</sup> đất cây xanh; 1.054m<sup>2</sup> đất hạ tầng kỹ thuật; 15.267m<sup>2</sup> đất giao thông.

#### **1.2.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư**

##### **a. Các hạng mục công trình của Dự án**

- Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, cụ thể: Hệ thống các tuyến đường giao thông; san nền với diện tích 48.266m<sup>2</sup>, chuẩn bị kỹ thuật; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cây xanh theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

- Đầu tư xây dựng thô hoàn thiện mặt ngoài 19 căn nhà (cao 3 tầng, 1 tum) nằm dọc trục đường mẫu của xã Tân Đức (gồm các lô LK-103, LK113, từ LK160 đến LK175, LK204) theo quy hoạch được phê duyệt.

- Đầu tư xây dựng 01 khu chợ dân sinh, 46 kiốt xung quanh chợ trên diện tích đất quy hoạch là 10.060m<sup>2</sup>, trong đó chợ dân sinh nằm ở giữa khu đất quy hoạch có diện tích 3.000m<sup>2</sup>, 46 kiốt 2 tầng xung quanh có tổng diện tích 3.960m<sup>2</sup>.

##### **b. Các hoạt động của Dự án đầu tư**



- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng; xây dựng mương thoát nước địa hình phía Đông Dự án; hạ ngầm đường điện 35KV hiện trạng; kê đá học phòng chống trượt sạt đất.

- Hoạt động san nền, đào đất, vận chuyển đất san nền, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt, đất yếu; hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ dự án.

- Hoạt động của máy móc thiết bị thi công cơ giới.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động của dân cư trong khu vực dự án.

- Hoạt động vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật.

### **1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ là 43.369,1m<sup>2</sup> đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Phú Bình tại Quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 28/12/2022.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- + Nguy cơ gây ngập úng cục bộ tại Dự án do nước thoát địa hình từ phía Bắc, Tây Bắc khi mưa lớn kéo dài dẫn đến hệ thống mương đất thoát nước hiện trạng chạy dọc ranh giới phía Đông Dự án và các cống thoát nước D600 hiện trạng tại phía Đông Nam Dự án, cống D800 chạy ngầm dưới đáy sông Đào cách dự án khoảng 150m không đáp ứng việc tiêu thoát nước địa hình.

- + Nguy cơ trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống mương thoát nước hiện trạng tại phía Đông Dự án và cống thoát nước D600 tại phía Đông Nam Dự án.

- + Hoạt động vận chuyển phát sinh bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường và các tuyến đường giao thông khu vực.

- + Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công, chất thải rắn xây dựng, sinh khối phát quang, vật liệu phá dỡ, đất bóc tầng đất mặt, phát sinh tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công... có khả năng tác động xấu đến môi trường khu vực dự án, khu vực xung quanh và khu vực tập kết, tận dụng đất bóc tầng đất mặt, đất yếu phải bóc bỏ.

- Khi khu dân cư và chợ dân sinh đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

### **3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### 3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

#### 3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

##### a/ Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng  $2\text{m}^3/\text{ngày}$ , thành phần gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ ( $\text{BOD}_5$ , COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Nước thải từ rửa bánh xe khoảng  $2\text{m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu bùn đất, chất rắn lơ lửng.

##### b/ Bụi, khí thải

Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp, san nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu... ảnh hưởng đến nhà dân và môi trường xung quanh. Thành phần chủ yếu gồm bụi, CO,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ .

#### 3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Sinh khối từ quá trình phát quang thảm thực vật chủ yếu là lúa, hoa màu trong phạm vi Dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng  $10\text{kg}/\text{ngày}$ , thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ,... khoảng 378 tấn (bình quân khoảng 1 tấn/ngày).

- Chất thải nguy hại trong thi công khoảng  $960\text{kg}$  (trung bình khoảng  $55\text{kg}/\text{tháng}$ ), thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải...

#### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công san nền, thi công xây dựng, vận chuyển đất, vận chuyển nguyên vật liệu và xây dựng các hạng mục công trình ảnh hưởng đến công trình và sinh hoạt của các hộ dân xung quanh.

#### 3.1.4. Các tác động khác

- Ảnh hưởng đến sinh kế của người dân do thu hồi đất canh tác của 120 hộ dân để thực hiện Dự án.

- Phát sinh khoảng  $9.580\text{m}^3$  đất bóc (trong đó gồm  $6.605\text{m}^3$  đất bóc tầng đất mặt phải quản lý theo quy định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 và  $2.975\text{m}^3$  đất yếu phải bóc bỏ).

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Nguy cơ bồi lấp, tràn đổ vật liệu thi công, đất san lấp ảnh hưởng khả năng tiêu thoát nước của mương thoát hiện trạng khu vực tại phía Đông Dự án và ảnh hưởng đến cống D600 tại phía Đông Nam Dự án và cống D800 chạy ngầm dưới đáy sông Đào tại phía Đông Nam cách dự án khoảng 150m.



- Xuống cấp các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển đất, nguyên vật liệu thực hiện Dự án; gia tăng nguy cơ gây ùn tắc giao thông tại các khu vực thi công và các tuyến đường sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu do gia tăng mật độ phương tiện giao thông.

- Các rủi ro, sự cố: Sự cố bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

### **3.2. Đối với hoạt động của khu dân cư**

#### **3.2.1. Nước thải, bụi, khí thải**

##### **a/ Nước thải**

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án khoảng 100m<sup>3</sup>/ngày (gồm khoảng 84m<sup>3</sup> nước thải từ khu dân cư, 16m<sup>3</sup> từ khu vực chợ), thành phần chủ yếu gồm hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật.

##### **b/ Bụi, khí thải**

Bụi, khí thải do hoạt động giao thông nội bộ khu vực dự án; mùi hôi từ khu vực hệ thống xử lý nước thải... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, mùi hôi (khí H<sub>2</sub>S, Mercaptane, CH<sub>4</sub>).

#### **3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh từ khu dân cư khoảng 560kg/ngày, từ hoạt động của chợ khoảng 100kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, chai lọ nhựa, vỏ lon nước...

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình trong khu dân cư, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình trong khu dân cư chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải...

#### **3.2.3. Các tác động khác**

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải; sự cố hệ thống xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải; sự cố cháy nổ, sự cố môi trường khác...

### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

#### **4.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng**

##### **4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải**

##### **a/ Đối với thu gom và xử lý nước thải**

- Bố trí 02 hệ thống nhà vệ sinh lưu động tại công trường để thu gom xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân.

- Bố trí 01 hố lắng  $10m^3$  tại vị trí ra vào khu vực thực hiện Dự án để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe và sử dụng tuần hoàn; nạo vét bùn hố lắng và đổ vào lô đất cây xanh tại Dự án.

**b/ Đối với xử lý bụi, khí thải**

- Chỉ sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở vật liệu, đất, đá khi tham gia giao thông; bố trí cầu rửa bánh xe tại vị trí ra vào khu vực thực hiện Dự án.

- Chủ dự án thường xuyên kiểm tra, giám sát và yêu cầu các nhà thầu thi công phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thi công; đình chỉ thi công đối với các nhà thầu không tuân thủ các điều kiện đã cam kết.

**4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

- Sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho Dự án.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường; tận dụng vật liệu phá dỡ công trình xây dựng hiện trạng, gạch, vữa thải,... để san lấp tại chỗ.

- Trang bị các thùng chứa có nắp đậy để thu gom nguy hại phát sinh, sau đó tập kết vào khu vực có mái che gần cổng ra vào khu vực Dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

**4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

Sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động do tiếng ồn; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn và rung lớn vào ban đêm và các giờ cao điểm...

**4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, đền bù hỗ trợ các công trình xây dựng, tài sản và cây cối trên đất theo quy định pháp luật; định hướng chuyển đổi việc làm cho người dân trong độ tuổi lao động bị mất đất nông nghiệp theo quy định.

- Lập phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, trong đó tận dụng khoảng  $3.285m^3$  đất bóc tầng đất mặt để trồng cây trong khuôn viên dự án; khối lượng đất bóc tầng đất mặt còn lại và đất yếu khoảng  $6.295m^3$  được vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án vào các khu vực để sử dụng cho mục đích đất nông nghiệp khi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Quá trình tập kết, sử dụng sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Đối với vấn đề ngập úng, thoát nước mưa:

- + Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công, đảm bảo tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng cục bộ.



+ Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của Dự án gây ra.

+ Tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt đất ra khu vực xung quanh, nhất là hệ thống mương thoát nước hiện trạng ở phía Đông, các cống thoát nước D600 tại phía Đông Nam Dự án và cống D800 chạy ngầm dưới đáy sông Đào cách dự án khoảng 150m nhằm hạn chế nguy cơ ngập úng cục bộ tại khu vực.

+ Theo dõi, kịp thời báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền trong trường hợp có nguy cơ ngập úng tại khu vực Dự án do hệ thống cống thoát nước D600 tại phía Đông Nam Dự án và cống D800 chạy ngầm dưới đáy sông Đào không đảm bảo việc tiêu thoát nước địa hình khi mưa lớn kéo dài.

- Thi công hoàn thiện kè đá học tại các vị trí có nguy cơ trượt sạt đồng thời với quá trình thi công san nền để hạn chế các nguy cơ trượt sạt đất từ dự án ra các khu vực xung quanh.

- Đối với vấn đề giao thông: Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của dự án; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của Dự án.

- Đối với rủi ro, sự cố: Thuê đơn vị công binh rà phá bom mìn trước khi triển khai thi công; tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

## **4.2. Đối với hoạt động của khu dân cư**

### **4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải**

#### **a/ Đối với thu gom và xử lý nước thải**

- Thi công hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của Dự án; xây dựng quy trình vận hành trạm xử lý nước thải và bàn giao trạm xử lý nước thải công suất 150m<sup>3</sup>/ngày kèm theo quy trình vận hành cho UBND huyện Phú Bình để UBND huyện giao đơn vị chức năng của huyện quản lý, duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Đơn vị quản lý, vận hành tổ chức vận hành mạng lưới thu gom và hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường, quan trắc môi trường. Quy trình thu gom, xử lý nước thải của Dự án gồm:

+ Quy trình xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại → Hệ thống ống HDPE D300, D400 → Bể lắng cát có bố trí thiết bị tách dầu mỡ, cặn lơ lửng → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí MBBR → Bể lắng thứ cấp → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B; K=1,0) → Đường ống D500 → Mương đất thoát nước hiện trạng tại phía Đông Dự án qua 01 cửa xả (tọa độ X = 2372541.71, Y = 450873.46 theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106°30', múi chiều 3°)



→ thoát vào 02 cống D600 và thoát vào 01 cống D800 chạy ngầm dưới đáy sông Đào cách dự án khoảng 150m. Bố trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu của cơ quan chức năng. Trạm xử lý nước thải được bố trí hệ thống máy móc, thiết bị đáp ứng việc hoạt động luân phiên đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục, đồng thời phù hợp với lưu lượng nước thải phát sinh theo tiến độ lấp đầy của khu dân cư.

+ Quy trình thu gom và xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải: Lắp đặt các ống thu khí bằng nhựa tại bể điều hòa, thiếu khí, hiếu khí, bể lắng → 01 quạt hút 0,75kW → 01 tháp hấp thụ bằng NaOH → Ống thoát khí.

b/ Đối với xử lý bụi, khí thải

Đơn vị quản lý, vận hành duy trì vận hành hệ thống thu gom và xử lý mùi của hệ thống xử lý nước thải tập trung; tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực Dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh, thảm cỏ; hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt định kỳ hằng ngày...

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a/ Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông thường

- Chủ dự án trang bị và bàn giao các thùng chứa chất thải sinh hoạt có nắp đậy cho đơn vị quản lý, vận hành để hộ dân tự phân loại các loại chất thải phát sinh.

- Hộ gia đình, cá nhân tự thu gom, phân loại, chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt để chuyển giao cho tổ chức, cá nhân có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom vận chuyển bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý để xử lý theo đúng quy định.

- Đơn vị quản lý chợ chịu trách nhiệm hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ chợ dân sinh.

b/ Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt công kênh

- Các hộ gia đình tự thu gom, lưu chứa các loại chất thải nguy hại, tự vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt nguy hại đến địa điểm tập kết, trạm trung chuyển do UBND xã Tân Đức quy định hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Các hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt công kênh tự lưu giữ, tự vận chuyển đến địa điểm tập kết, trạm trung chuyển do UBND xã Tân Đức quy định hoặc tự thỏa thuận với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để thu gom đối với loại chất thải này; không được vứt bừa bãi tại các nơi công cộng, ao, hồ, sông, suối... gây ô nhiễm môi trường.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Chủ dự án:



+ Bố trí các thiết bị trong hệ thống xử lý nước thải đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục của trạm xử lý nước thải.

+ Lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được kiểm tra, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Đơn vị quản lý, vận hành:

+ Lập sổ theo dõi vận hành hệ thống xử lý nước thải với các thông tin về người vận hành, thời gian, lưu lượng, thông số quan trắc, hóa chất sử dụng, thời gian xảy ra sự cố, nguyên nhân, thời gian khắc phục,...

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực Dự án. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến Dự án để kịp thời khắc phục hiện tượng ngập úng.

+ Thường xuyên kiểm tra, duy tu sửa chữa máy móc, thiết bị trong hệ thống xử lý đảm bảo hệ thống vận hành thường xuyên, liên tục.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư**

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ các hoạt động của Dự án.

+ Quản lý, giám sát nhà thầu vận chuyển đảm bảo tuân thủ các quy định về tải trọng xe, thu gom vật liệu rơi vãi đảm bảo vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển...

+ Chủ dự án, các nhà thầu thi công chịu sự giám sát chung của UBND huyện Phú Bình, UBND xã Tân Đức về việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Giai đoạn vận hành: Đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải phải tự theo dõi, tự giám sát quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải; thực hiện quan trắc nước thải để tự theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải và theo dõi chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tuyệt đối không đổ thải và để cuốn trôi đất đá, chất thải xây dựng xuống mương thoát nước khu vực tại phía Đông làm cản trở dòng chảy và thoát nước địa hình.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất theo quy định để được cấp phép khai thác nước cung cấp cho hoạt động của dự án.



- Thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế và hoàn thành hệ thống xử lý nước thải trước khi dân cư vào sinh sống, nước thải được xử lý đáp ứng QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K = 1,0) trước khi thải ra mương thoát nước khu vực; bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi.

- Ưu tiên kinh phí để giải phóng mặt bằng diện tích đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải và hệ thống thu gom, thoát nước mưa. Bố trí dải cây xanh cách ly và khoảng cách an toàn môi trường xung quanh hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đáp ứng quy chuẩn.

- Chỉ được sử dụng đất bóc tầng đất mặt dư thừa vào mục đích cải tạo đất nông nghiệp tại các khu vực khi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, phù hợp quy định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được kiểm tra, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải cho khu dân cư, khi bàn giao khu dân cư cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý phải bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải để tiếp tục duy trì thực hiện.

- Phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng Dự án; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của Dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến Dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./.